

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026**

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1557/SGDDT-GDPT ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026;

Trường Tiểu học Phú Hòa 2 xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 như sau:

**I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục phổ thông vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục phổ thông, phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia; bố trí đủ và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

3. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ; 2 tăng cường

hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tiếp tục mở rộng mô hình trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trong giáo dục phổ thông.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”:

- Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu Ngành, đảm bảo đồng bộ, liên thông về dữ liệu; triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; xây dựng Thư viện số.

- Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Xây dựng Lớp học số; kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

7. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng và công khai chất lượng giáo dục, đẩy mạnh thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”. Xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc”.

8. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương, đơn vị, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học trong Nhà trường phổ thông.

## II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

### 1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện; nâng cao chất lượng giờ học CTGDPT;

| Môn học                                 | Lớp 1 | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
|-----------------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Tiếng Việt                              | 12    | 10    | 07    | 07    | 07    |
| Toán                                    | 3     | 5     | 05    | 05    | 05    |
| Ngoại ngữ (Lớp 1 Bắt đầu học từ tuần 1) | 1     | 1     | 4     | 4     | 4     |
| Đạo đức                                 | 1     | 1     | 1     | 1     | 1     |
| Tự nhiên và Xã hội                      | 2     | 2     | 2     | 0     | 0     |

|                           |           |           |           |           |           |
|---------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Khoa học                  | 0         | 0         | 0         | 2         | 2         |
| Lịch sử và Địa lý         | 0         | 0         | 0         | 2         | 2         |
| Tin học và Công nghệ      | 0         | 0         | 2         | 2         | 2         |
| Giáo dục thể chất         | 2         | 2         | 2         | 2         | 2         |
| Nghệ thuật (Âm nhạc)      | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |
| Nghệ thuật (Mĩ thuật)     | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |
| Hoạt động trải nghiệm     | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |
| Sinh hoạt dưới cờ         | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |
| Sinh hoạt lớp             | 1         | 1         | 1         | 1         | 1         |
| <b>Tổng số tiết/ tuần</b> | <b>26</b> | <b>26</b> | <b>28</b> | <b>30</b> | <b>30</b> |

Khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định, không gây quá tải, phù hợp tâm sinh lí và sức khỏe học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; bảo đảm quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, bảo đảm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sự phạm, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

### **1.1. Đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học và hoạt động giáo dục, khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong nhà trường; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, miền núi; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh

và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép khác; hướng dẫn học sinh học tập nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang bình dân học vụ số.

## **1.2. Tổ chức dạy học bằng tiếng nước ngoài, trong đó tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học**

### **1.2.1. Tổ chức dạy học bằng tiếng nước ngoài**

Thực hiện Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong cơ sở giáo dục; tổ chức dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải xuất phát từ nhu cầu của xã hội, sự tự nguyện của người học sinh và yêu cầu bảo đảm chất lượng giáo dục, đào tạo góp phần quảng bá nền giáo dục, truyền thống và văn hoá Việt Nam;

Hoạt động giáo dục được dạy và học bằng tiếng nước ngoài bảo đảm mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục của chương trình và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trình độ đào tạo và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến giáo dục phổ thông; được công khai đến học sinh và các bên liên quan trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án. Chương trình, giáo trình, tài liệu sử dụng để dạy và học bằng tiếng nước ngoài không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không làm ảnh hưởng đến văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam và bảo đảm liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo theo quy định.

### **1.2.2. Thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học**

Thực hiện theo Kết luận 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển nội tại của Thành phố hướng tới mục tiêu thiết lập một môi trường học tập tiếng Anh toàn diện, khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp và học tập hiệu quả, Nhà trường tổ chức thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án và Kế hoạch của Thành phố.

Về giáo viên, tập trung đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa năng lực tiếng Anh đảm bảo trình độ theo quy định của Nghị định 222/2025/NĐ-CP cho giáo viên thông qua các khóa học có lộ trình rõ ràng, kết hợp với kiểm tra, đánh giá thường xuyên; bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh và giáo viên các môn khác với sự tham gia của các chuyên gia trong và ngoài nước. Xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ để thu hút giáo viên giỏi, giáo viên bản ngữ đến công tác tại các trường, đặc biệt là ở các khu vực khó khăn.

Về cơ sở vật chất, đầu tư cho việc xây dựng, nâng cấp phòng học chức năng,

trang bị thiết bị nghe nhìn, máy tính, kết nối internet cho trường. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để đầu tư cơ sở vật chất và học liệu.

Về chương trình và học liệu, Nhà trường nghiên cứu, lựa chọn bộ tài liệu, giáo trình chuẩn cho việc dạy và học tiếng Anh theo hướng ngôn ngữ thứ hai, tích hợp tiếng Anh vào các môn học khác một cách hiệu quả, không gây áp lực quá tải cho học sinh và giáo viên, đồng thời vẫn đảm bảo chất lượng kiến thức chuyên môn, phù hợp với từng cấp học và đặc điểm địa phương. Phát triển ngân hàng học liệu số, ứng dụng học tập tương tác để học sinh có thể tự học, tự luyện tập mọi lúc mọi nơi. Xây dựng ngân hàng tài liệu, hoạt động mẫu cho giáo viên môn khác để họ có thể dễ dàng tích hợp tiếng Anh vào bài giảng. Ứng dụng công nghệ thông tin và tích hợp sâu rộng trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR/AR) vào quá trình dạy và học tiếng Anh trên nền tảng học tập trực tuyến, tạo môi trường học tập cá nhân hóa.

**Giáo trình Tiếng Anh: Chương trình bắt đầu từ tuần 1 ở lớp 1.**

| Lớp        | Lớp 1                                   | Lớp 2                                   | Lớp 3                | Lớp 4              | Lớp 5              |
|------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|--------------------|--------------------|
| Nội dung   |                                         |                                         |                      |                    |                    |
| Giáo trình | Family and Friends 1 – National Edition | Family and Friends 2 – National Edition | Family and friends 3 | Family and friends | Family and friends |
| Thời lượng | 1 tiết/tuần                             | 1 tiết/tuần                             | 4 tiết/tuần          | 4 tiết/tuần        | 4 tiết/tuần        |

Về truyền thông và huy động cộng đồng, tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về tầm quan trọng của việc học tiếng Anh sớm và lợi ích của mô hình “ngôn ngữ thứ hai”. Xây dựng môi trường ngôn ngữ tiếng Anh trong và ngoài nhà trường, môi trường ngôn ngữ tại gia đình và cộng đồng để định hình văn hóa song ngữ trong cộng đồng; xã hội hóa và tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi chuyên môn. Tổ chức các buổi tư vấn, hội thảo, tạo cầu nối giữa nhà trường và cha mẹ học sinh để lắng nghe, giải đáp thắc mắc và nhận được sự đồng thuận, hỗ trợ.

Đánh giá và kiểm định chất lượng: Xây dựng hệ thống đánh giá năng lực tiếng Anh của học sinh và chất lượng giảng dạy của giáo viên một cách khách quan, hiệu quả phù hợp với lứa tuổi và chương trình học; hướng đến thiết lập cơ chế kiểm định chất lượng độc lập, minh bạch cho các trường thực hiện Đề án.

## **2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

### **2.1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu**

Nhà trường chủ động mua sắm, trang bị thiết bị dạy học tối thiểu và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học; kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

Tiếp tục phát triển, xây dựng kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt

động giáo dục để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

## **2.2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương**

Nhà trường chủ động đăng ký nhu cầu sách giáo khoa với các nhà xuất bản và các đơn vị phát hành sách để được cung ứng sách giáo khoa kịp thời theo quy định; rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện nhà trường; giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp.

Căn cứ vào khung nội dung giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (sau khi hợp nhất), hiệu trưởng phân công giáo viên, giao nhiệm vụ Tổ/nhóm chuyên môn phụ trách lựa chọn chủ đề, nội dung trong các Tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ GDĐT tạo phê duyệt thẩm định để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp từng khối lớp; thảo luận, chia sẻ học liệu, tư liệu dạy học các chủ đề phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, học liệu số, hệ thống quản lý học tập để xây dựng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

## **2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

### **2.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình**

Nhà trường tham mưu tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng; ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định, không vì việc sắp xếp, tổ chức bộ máy mà gây ra tình trạng thiếu giáo viên, ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh.

Bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định CTGDPT; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo; tham mưu lãnh đạo các cấp thực hiện phương án điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu, giáo viên dạy học liên trường để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế để huy động các nhóm nhân lực có chuyên môn cao, nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong các nhà trường, nhất là về văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống; phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa tại địa phương trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Linh hoạt giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên. Thực hiện mô hình Lớp học số để hỗ trợ một số đơn vị thiếu giáo viên.

### **2.3.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng**

### *cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn*

Rà soát, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục để triển khai bồi dưỡng theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa.

### **3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số**

#### **3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học, đối tượng học sinh để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh. Hướng dẫn học sinh phát huy tinh thần tự giác, chủ động, tự học trong mọi hoạt động học tập bảo đảm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình.

Đa dạng hình thức tổ chức dạy học tạo hứng thú học tập cho học sinh. Tăng cường năng lực giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

#### **3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định trong Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CTGDPT.

Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá trong quá trình học tập của học sinh thông qua các câu hỏi, bài tập, dự án, thuyết trình, hoạt động học tập,...; đánh giá định kì thông qua các hình thức thực hành, dự án học tập, trong đó có hướng dẫn chấm điểm, tiêu chí chấm cụ thể, có thông báo trước các yêu cầu, hình thức đánh giá để học sinh chủ động; đánh giá các nội dung dạy học tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, pháp luật về an toàn giao thông, giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh,...

#### **3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

Nhà trường tăng cường các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp; tích cực lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục. Tập trung thực hiện hiệu quả đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và nhu cầu thị trường lao động.

### **3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số**

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, trong hoạt động dạy và học cùng quản trị nhà trường.

#### **3.4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục**

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn giáo viên dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,...); chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh.

#### **3.4.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục**

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, nhằm hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và Dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI trong quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

### **3.5. Thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”, mô hình “Trường học hạnh phúc”**

Đẩy mạnh tổ chức thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở” để công khai chất lượng giáo dục đến từng cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội. Mời cha mẹ học sinh đến lớp cùng tham dự tiết học, cùng tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt của học sinh tại lớp; hoạt động bán trú, tham gia bữa ăn; cùng con tham dự các chuyên đề, các câu lạc bộ, hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhà trường thống kê số lượng tiết thực hiện trong các báo cáo định kì sơ kết và tổng kết.

Xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc” nhằm hướng đến mục tiêu tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và học viên để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

### **3.6. Tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (Lớp học số)**

Nhà trường rà soát các lớp còn thiếu giáo viên, đặc biệt là môn Tiếng Anh và môn Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc,... phân công bố trí giáo viên sẵn có hoặc từ đơn vị khác tham gia dạy học Lớp học số. Xây dựng phương án dạy học trực tiếp kết hợp với trực tuyến khi đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị, đường truyền, sắp xếp thời khóa biểu môn học khoa học, linh hoạt, phù hợp đảm bảo công bằng và quyền lợi cho học sinh, đảm bảo 100% các học sinh của trường được học đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định, vừa được học trực tuyến, vừa được học trực tiếp, luân phiên, không cố định thường xuyên một hình thức. Khi tổ chức Lớp học số phải phân công giáo viên phụ trách lớp học tại các điểm cầu để quản lí lớp học và hỗ trợ học sinh học tập; giáo viên tham gia giảng dạy Lớp học số và giáo viên được phân công phụ trách lớp học trực tuyến được tính vào số tiết giảng dạy, quy đổi theo quy định.

Tổ chức dạy học trực tuyến đồng thời cho từ 02 lớp trở lên, đảm bảo theo đúng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn.

Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, các phòng học bộ môn theo hình thức liên lớp/liên trường đối với các tiết học của Lớp học số; thao giảng các chuyên đề, hỗ trợ chuyên môn, bảo đảm thuận lợi, khả thi, an toàn trong tổ chức hoạt động dạy và học trực tuyến.

## **4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

### **4.1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc**

Thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ các cấp.

Nhà trường tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; thực hiện hiệu quả công tác phổ cập.



Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tăng cường công tác tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện công tác phổ cập giáo dục về điều tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ khi thực hiện mô hình chính quyền hai cấp và sáp nhập địa giới hành chính.

Bảo đảm quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục tiểu học giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

#### **4.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn**

Tăng cường giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật.

Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua điều chỉnh chương trình học các nội dung văn hóa, nội dung kiểm tra, đánh giá phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng trẻ khuyết tật, đảm bảo trẻ có thể tiếp thu kiến thức và kỹ năng một cách hiệu quả. Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm cho trẻ khuyết tật. Tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn học sinh khuyết tật và nhu cầu được hỗ trợ giáo dục hòa nhập để các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập xây dựng kế hoạch hỗ trợ giáo dục hòa nhập.

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cần triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ trong năm học, bao gồm việc hỗ trợ tài chính, vật chất và tinh thần bằng cách cung cấp học bổng, hỗ trợ chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập,... Tổ chức cho các em được tham gia các hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác để phát triển năng lực và tăng cường sự tự tin.

#### **4.3. Thực hiện hiệu quả các hoạt động về giáo dục dân tộc**

Tiếp tục triển khai giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện của từng địa phương và tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số; thực hiện thí điểm tăng cường năng lực nghe nói cho học sinh dân tộc thiểu số đầu lớp Một dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ tại cơ sở giáo dục.

### **5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra**

#### **5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý**

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong Nhà trường phổ thông; thực hiện nhập số liệu, khai

thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số.

Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

Quản lý việc tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi của địa phương theo chủ trương tinh giảm các kì thi, cuộc thi, hội thi nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh.

Tăng cường quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về dạy thêm học thêm.

Tăng cường quản lý việc thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài thực hiện chương trình giáo dục tích hợp đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Không để Nhà trường tổ chức thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài khi chưa bảo đảm điều kiện triển khai. Tăng cường quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài; nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại Nhà trường tư thục có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định.

## **5.2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo**

Giám sát công tác quản lý, thực hiện giáo dục trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính. Trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra, giám sát: việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy thêm học thêm; công tác quản lý Nhà trường phổ thông tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư của nước ngoài, các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, việc giảng dạy CTGDPT của Việt Nam bằng tiếng nước ngoài; nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh.

## **5.3. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua**

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý đảm bảo tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục.

## **6. Các hoạt động khác**

### **6.1. Thực hiện đề án, dự án, chương trình**

Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, chương trình: Đề án “Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025; Đề án 26 “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”; Đề án 27 “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”; Kế hoạch Triển khai đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố (Nghị quyết 57-NQ/TW); Đề án “Đưa Trí tuệ nhân tạo vào trường học”; Đề án triển khai Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo “Từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học”; Chương trình Giáo dục số; Khung năng lực số cho giáo viên và học sinh Thành phố; Công trình trường học số.

Đánh giá năng lực Ngoại ngữ, Tin học của học sinh tiểu học.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Tiếp tục mở rộng mô hình trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trong giáo dục phổ thông.

Thực hiện lưu giữ văn thư (số và giấy) theo quy định; nhắc nhở và rà soát thống kê số liệu định kỳ 3 lần/năm học trên trang cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT theo mốc thời gian do Bộ GDĐT quy định.

Thực hiện kế hoạch kiểm tra hằng năm theo kế hoạch chung; thực hiện nhiệm vụ giáo dục khuyết tật theo kế hoạch của Ban chỉ đạo và dự án UNICEF hỗ trợ; theo dõi hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và việc dạy 2 buổi/ngày theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

Tăng cường công tác quản trị nhà trường, đặc biệt tăng cường phát huy vai trò của Hội đồng trường.

Phát triển cơ sở dữ liệu Ngành, cập nhật biến động (nếu có) vào thứ Sáu hàng tuần, bảo đảm cơ sở dữ liệu Ngành “đúng, đủ, sạch, sống”.

Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

## **III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU TRONG NĂM HỌC 2025 – 2026**

- Năm học 2025 – 2026, trường Tiểu học Phú Hoà 2 phân đầu đạt được những chỉ tiêu cụ thể sau:

\* Cụ thể chỉ tiêu về năng lực và phẩm chất ở các tổ lớp:

| Tổ lớp | SS HS | Năng lực |       |     |       |    |      | Phẩm chất |       |     |       |    |      |
|--------|-------|----------|-------|-----|-------|----|------|-----------|-------|-----|-------|----|------|
|        |       | T        | %     | Đ   | %     | CD | %    | T         | %     | Đ   | %     | CD | %    |
| 1      | 293   | 128      | 43,6% | 165 | 56,4% | 0  | 0,0% | 143       | 48,8% | 150 | 41,2% | 0  | 0,0% |
| 2      | 210   | 150      | 71,4% | 60  | 28,6% | 0  | 0,0% | 172       | 81,9% | 38  | 18,1% | 0  | 0,0% |
| 3      | 241   | 155      | 64,3% | 86  | 35,7% | 0  | 0,0% | 209       | 86,7% | 32  | 13,3% | 0  | 0,0% |
| 4      | 245   | 150      | 61,2% | 95  | 38,8% | 0  | 0,0% | 181       | 73,9% | 64  | 26,1% | 0  | 0,0% |
| 5      | 255   | 230      | 90,2% | 25  | 9,8%  | 0  | 0,0% | 246       | 96,5% | 9   | 3,5%  | 0  | 0,0% |
| TC     | 1244  | 813      | 65,4% | 431 | 34,6% | 0  | 0,0% | 951       | 76,4% | 293 | 23,6% | 0  | 0,0% |

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

\* Đánh giá kết quả giáo dục cuối năm học của các lớp từ 1 đến 5:

| Kết quả giáo dục | Lớp 1 |       | Lớp 2 |       | Lớp 3 |       | Lớp 4 |       | Lớp 5 |       | Toàn trường |       |
|------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------------|-------|
|                  | TS HS | Tỷ lệ | TS HS | Tỷ lệ | TS HS | Tỷ lệ | TS HS | Tỷ lệ | TS HS | Tỷ lệ | TS HS       | Tỷ lệ |
| HTSX             | 86    | 29,3% | 70    | 33,3% | 63    | 26,1% | 58    | 23,7% | 57    | 22,3% | 334         | 26,9% |
| HTT              | 17    | 5,8%  | 14    | 6,7%  | 18    | 7,5%  | 32    | 13,1% | 31    | 12,2% | 112         | 9,0%  |
| HT               | 176   | 60%   | 120   | 57,1% | 157   | 65,2% | 150   | 61,2% | 167   | 65,5% | 770         | 61,9% |
| CHT              | 14    | 4,7%  | 6     | 2,9%  | 3     | 1,2%  | 5     | 2%    | 0     | 0,0%  | 28          | 2,3%  |
| TỔNG             | 293   | 100%  | 210   | 100%  | 241   | 100%  | 245   | 100%  | 100%  | 100%  | 1244        | 100%  |

- 100% trẻ 6 - 10 tuổi trong địa bàn của trường Phú Hòa 2 được tới trường.
- Học sinh HTCT lớp học: 1216/1244 (tỷ lệ 97,7%).
- Học sinh lớp 5 HTCT tiểu học: 255/255 (tỷ lệ 100%).
- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.
- 100% học sinh lớp 1, 2 được học tiếng Anh (từ tuần 01).
- 100% học sinh học 2 buổi/ ngày được học theo lớp linh hoạt.
- 100% các lớp bán trú thực hiện bữa ăn tự phục vụ và ít nhất 60% bữa ăn thực hiện theo phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng.
- Triển khai học bạ số đến 100% học sinh nhà trường.
- Phần đầu trên 40% học sinh được khen thưởng từ cấp trường trở lên.
- Phần đầu học sinh tham gia đầy đủ và đạt thành tích cao trong các kì thi từ cấp thành phố trở lên.
- Học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm 3 năng lực chung: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; 7 năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, học sinh dân tộc thiểu số. Nhà trường làm tốt công tác hỗ trợ, giúp đỡ, quan tâm chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cơ nhỡ, nhiều năm liền công tác duy trì sĩ số luôn đạt 100%.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề từng tháng, huy động học sinh tham gia đầy đủ.

- Thực hiện mục tiêu xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn và chú trọng thực hiện “Nhà vệ sinh thân thiện”, “Lớp học thân thiện”, “Cổng trường em xanh - sạch - đẹp và an toàn”.

- Phổ cập giáo dục tiểu học đạt 100%.

- Thực hiện tốt “3 công khai” đến với tất cả PHHS và CBGV.

- Nhà trường lập bản cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2025 – 2026 chỉ tiêu 97.7% hoàn thành chương trình lớp học.

- Nhà trường lập bản cam kết không dạy thêm, học thêm.

- Phụ huynh lập bản cam kết với nhà trường đảm bảo 100% học sinh tham gia giao thông chấp hành tốt luật An toàn giao thông đường bộ.

- Thực hiện xây dựng trường xanh, sạch, đẹp và an toàn; thực hiện mô hình “Sử dụng công viên xanh dạy trải nghiệm cho các em học sinh”. 100% các lớp học thực hiện “Lớp học thân thiện”.

- Thực hiện chuyên đề “Tổ chức thể dục giữa giờ cho các khối lớp”.

- Không có học sinh nghỉ, bỏ học.

- Cuối năm đạt 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân nào xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

- Lao động Tiên tiến đạt 95% trở lên.

- Bồi dưỡng thường xuyên: xếp loại khá trở lên 90%, trong đó có 50% xếp loại giỏi.

- 08 tổ đạt tổ Lao động tiên tiến.

- Đơn vị: Tập thể Lao động Tiên tiến.

- Chi Đoàn: Vững mạnh xuất sắc.

- Liên Đội: Xuất sắc.

- Chữ thập đỏ: Xuất sắc.

- Tăng tỉ lệ học sinh năng khiếu các môn các cấp như: Viết chữ đẹp, Kể chuyện, Tiếng Anh, ATGT, Trò chơi dân gian, Bóng đá, Cờ vua, Điền kinh, Bơi lội, Đá cầu, Bóng bàn, Aerobic, Vẽ tranh, Tin học trẻ không chuyên-CNTT, Hát múa,...

- Tổ chức các câu lạc bộ bồi dưỡng học sinh năng khiếu để tạo nguồn tham gia các cuộc thi CLB bơi học sinh và các CLB khác như: Tin học, Tiếng Anh, Mĩ thuật, Văn nghệ, Viết chữ đẹp, Kể chuyện, Bóng đá, Cờ vua, Điền kinh, Đá cầu, Bóng bàn, Aerobic,...

- Xây dựng và thực hiện chuyên đề, mô hình tiêu biểu: Tổ chức Ngày hội Stem cho học sinh tại trường.

- Nâng chất lượng các tiết thao giảng, dự giờ.

- Có giáo viên đạt giải Hội thi “Sưu tập ĐDDH điện tử” cấp thành phố, cấp tỉnh.

- 100 % giáo viên dạy học theo phương pháp tích cực, phát huy phẩm chất – năng lực học sinh, đảm bảo tiết dạy nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả. Các tổ cần tích cực áp dụng PP Bàn tay nặn bột trong các tiết thao giảng, khuyến khích tất cả giáo viên áp dụng PP Bàn tay nặn bột trong giảng dạy. GV Mĩ thuật áp dụng PP mới 100%.

- 100% giáo viên và học sinh viết đúng mẫu chữ quy định trong trường tiểu học.

- 100 % cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện đạt yêu cầu bồi dưỡng thường xuyên. Sinh hoạt giờ pháp luật hàng tháng đạt 100%.

- Thực hiện công khai theo Thông tư 09, Thông tư 61,... đến phụ huynh học sinh,... đạt 100%.

- Thực hiện nghiêm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo an toàn giao thông trước cổng trường.

- 100% cán bộ, giáo viên nắm chắc quy định đánh giá học sinh tiểu học, thực hiện đánh giá một cách thực chất theo đúng theo Thông tư.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phân công nhiệm vụ**

###### **1.1. Hiệu trưởng**

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, học kỳ, tháng; chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng cụ thể kế hoạch chuyên môn, chịu trách nhiệm chung về thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện Chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động thực hiện nhiệm vụ. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ, quản lý hoạt động tổ văn phòng.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

###### **1.2. Phó Hiệu trưởng**

- Xây dựng cụ thể kế hoạch chuyên môn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 có hiệu quả, đúng tiến độ; kịp thời nắm bắt, báo cáo, phản ánh tình hình; tham mưu đề xuất các giải pháp chỉ đạo giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ của nhà trường và chuyên môn.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo thời lượng dạy học, các hoạt động giáo dục và thực hiện nhiệm vụ năm học theo quy định.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục và thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, STEM,...; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo trực tiếp các khối lớp thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương, nhà trường.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn; xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày, bán trú và quản lý hoạt động dạy học 2 buổi/ ngày, bán trú trong nhà trường.

- Căn cứ nhiệm vụ phân công, tham mưu chỉ đạo hướng dẫn thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch đã đề ra.

### **1.3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của Tổ chuyên môn. Tổ chức sinh hoạt Tổ chuyên môn theo đúng quy định, tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình.

- Thực hiện công tác dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công. Tổng hợp, báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, STEM,... và các hoạt động khác.

- Căn cứ nhiệm vụ phân công, tham mưu hướng dẫn thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch đã đề ra.

### **1.4. Tổng phụ trách Đội**

- Chủ động, bám sát chủ đề năm học, tiêu chuẩn thi đua theo hướng dẫn của Hội đồng Đội xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với tình hình thực tế nhà trường. Xây dựng nề nếp thi đua sao đỏ, giáo dục đạo đức học sinh, triển khai thực hiện chương trình rèn luyện Đội viên, công tác Sao nhi đồng.

- Tham mưu với Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ,...

- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống, trải nghiệm cho học sinh, STEM,...

- Căn cứ nhiệm vụ phân công, tham mưu hướng dẫn thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch đã đề ra.

### **1.5. Giáo viên chủ nhiệm**

- Chủ động thực hiện nội dung giảng dạy theo đúng khung chương trình các môn học theo chỉ đạo của bộ phận chuyên môn nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch cá nhân, thời khóa biểu cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của lớp, của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm, STEM,...

- Phối hợp với Tổng phụ trách Đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm, STEM,...

- Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học. Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

- Căn cứ nhiệm vụ phân công, tham mưu, thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch đã đề ra.

### **1.6. Giáo viên bộ môn**

- Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo đúng khung chương trình từng khối lớp; xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, việc thực hiện kế hoạch dạy học, nhận xét, đánh giá học sinh.

- Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm, STEM,...

- Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của môn mình trực tiếp giảng dạy.

- Căn cứ nhiệm vụ phân công, tham mưu, thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch đã đề ra.

### **1.7. Viên chức Thư viện, Thiết bị**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Cập nhật vào sổ sách giáo khoa, sách tham khảo, các thiết bị được trang cấp; mở sổ theo dõi, quản lý; thực hiện cập nhật phần mềm quản lý theo quy định.

- Chủ động tham mưu với Hiệu trưởng trang bị tủ sách tham khảo, tủ sách pháp luật; xây dựng thư viện thân thiện, thư viện tại lớp; khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Căn cứ nhiệm vụ phân công, tham mưu, thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch đã đề ra.

## **2. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Chủ động thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên theo kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm tra nội bộ, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo theo kế hoạch nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo chu kỳ đúng theo hướng dẫn.

- Căn cứ nhiệm vụ phân công, tham mưu, thực hiện tốt các nội dung theo kế hoạch đã đề ra.

## **3. Chế độ báo cáo**

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn, các Tổ chuyên môn, các bộ phận thực hiện báo cáo về Hiệu trưởng vào ngày thứ sáu, tuần 3 của tháng. Nội dung theo mẫu báo cáo tháng trường gửi.

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các báo cáo ở từng thời điểm theo quy định, báo cáo theo yêu cầu của ngành.

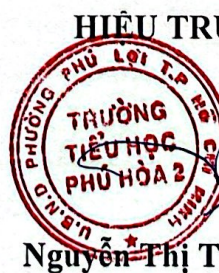
- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn đề nghị các cá nhân, các tập thể kịp thời báo cáo về Ban giám hiệu để được hướng dẫn và chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Trên đây là một số nội dung trọng tâm trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của đơn vị trường Tiểu học Phú Hòa 2 để định hướng hoạt động trong năm học 2025 – 2026. Với những biện pháp và các chỉ tiêu đã đề ra tập thể đơn vị sẽ phấn đấu thực hiện tốt để hoàn thành nhiệm vụ năm học 2025 – 2026./.

### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch HĐ trường;
- Ban Giám hiệu;
- Các bộ phận, tổ trưởng;
- CB, GV, NV (Website);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Thanh Tâm